

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Ngày Nay

### Hamás & Fatah

Tổ chức Giải Phóng Palestine viết tắt là PLO có hai bộ phận chính trị vũ trang chính là Hamas và Fatah. Hamas nổi tiếng hơn Fatah, nhất là trong cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên ở Palestine, Hamas đã chiếm đa số. Hamas nổi tiếng hơn nữa vì chủ động trong nhiều cuộc đánh bom đánh trả Israel hay các thành phần vũ trang chống lại họ.

Hamas được thành lập năm 1987 và phát triển mạnh lấn át cả Đảng Huynh Đệ Hồi Giáo, nhưng cũng có nhiều thành phần khác nhau. Có thành phần chủ trương bạo động, thành phần khác chủ trương đấu tranh chính trị. Nhưng mục đích chung vẫn là tiến đến chỗ thành lập một nhà nước Palestine Hồi Giáo. Tổ chức Hamas không chặt chẽ. Có thành phần hoạt động bí mật, thành phần khác công khai tại các đền Hồi Giáo, hay các cơ chế xã hội để cổ động tài chính và tuyển mộ đảng viên.

Lực lượng Hamas tập trung tại Giải Gaza và Bờ Tây Sông Jordan. Các Cảnh Hamas chuyên khủng bố như Izz al-Din al-Qassam, từng thực hiện nhiều cuộc tấn công hoặc ôm bom tự sát chống các mục tiêu dân và quân sự Israel. Hamas chuyên trị Israel, và chưa đặt mục tiêu gây tổn hại Hoa Kỳ.

Người ta không biết rõ thành phần Hamas có bao nhiêu đảng viên, nhưng họ có hằng chục nghìn người ủng hộ.

Năm 2004 hai lãnh tụ cao cấp của Hamas là Shaykh Ahmad Yasin và Abd al Aziz al Ransiti đã bị tên lửa Israel bắn hạ trong một cuộc không tập. Nhưng họ còn nhiều lãnh tụ khác ở rải rác từ Gaza, Syria, Lebanon, Iran và các nước vùng vịnh.

Về tài chính, Hamas nhận tài trợ của người Palestine cư ngụ trong các nước Mỹ và Âu, cũng như một số nhà tài trợ ở Saudi Arabia và các nước Á-rập khác.

Hamas còn có một tên khác là Phong Trào Kháng Chiến Hồi Giáo.

Vì quá nổi danh trong các cuộc đánh bom khủng bố, khi chiếm được đa số trong quốc hội Palestine, 76/132, và sẽ tiến đến việc lập chính phủ Hamas, Tổng Thống G. W. Bush tuyên bố là sẽ không giao thiệp với một chính phủ nào chủ trương phá hoại khủng bố.

Ngay khi chiếm được đa số, Hamas đã bị ngay thành phần đối nghịch Fatah chống trả rất mạnh, đưa đến vài cuộc va chạm và bạo động.

Fatah chính là đảng Al'Asifa do Yasser Arafat cầm đầu. Fatah gia nhập PLO từ năm 1968 và chiếm địa vị lãnh đạo từ 1969 cho đến nay. Tổ chức này hoạt động tranh đấu giành quyền làm chủ đất Palestine và thành lập nhà nước bằng hành động khủng bố, cướp máy bay và phá hoại bắt đầu từ thập niên 70 với vụ nổi tiếng là Tháng Chín Đen năm 1970. Fatah ở rải rác trong các nước Trung Đông như Tunisie, Yemen, Algeria, Iraq v.v. Các bộ phận như Lực Lượng 17 và Miền Tây nổi tiếng về hoạt động bắt cóc và khủng bố. Năm 1993 Arafat ký hiệp ước DOP với Israel và tuyên bố từ bỏ hành động khủng bố và bạo động. Kể từ khi ấy không có cuộc khủng bố nào do Fatah chủ trương.

Fatah có khoảng từ 6 đến 8 nghìn nhân viên vũ trang. Căn cứ của họ đặt tại Tunisie, với các văn phòng tại Lebanon và các nơi khác. Fatah nhận trợ giúp huấn luyện đặc công và các loại vũ khí gây nổ từ Liên-xô cũ cũng như các nước Cộng Sản Đông Âu. Trung Hoa và Bắc Hàn cũng có cung cấp vũ khí. So với Hamas thì Fatah là một tổ chức ô hợp, tham nhũng và mất lòng tin của dân lành.

Israel tuyên bố là chỉ nói chuyện với chính quyền do Hamas lãnh đạo khi nào tổ chức này giã từ vũ khí, công nhận nhà nước Israel và thực tâm xây dựng hòa bình.

### End Of The Spear

Năm 1956, tuần báo Time và nhiều báo khác đã đăng câu chuyện năm thanh niên Tin Lành đi truyền giáo ở bộ tộc Waodani, trong rừng hoang Ecuador. Họ tìm cách gặp người Waodani bằng cách thả tặng phẩm xuống cho họ. Hai bên đều nhận quà của nhau qua một cái thùng buộc giây, và máy bay nhỏ bay nhiều vòng. Thế rồi họ hạ cánh và vào sống với người Waodani. Nhưng sau năm ngày, cả năm người đều bị dao đâm chết, xác họ thả trôi trên sông Curaray.

Nate Saint là một trong năm thanh niên truyền giáo có một con trai tên là Steeve. Anh này mang tinh thần truyền giáo của cha, không trả thù người Waodani vì nhớ lời người cha, khi cậu bé hỏi: Nếu người Waodani tấn công thì ba có bắn họ không? Cha trả lời: *Ta không bắn người Waodani con ạ. Vì họ chưa sẵn sàng để lên trời, còn chúng ta thì lúc nào cũng sẵn sàng.*

Khi hỏi về việc Nate bị giết, Steeve trả lời: *Không ai lấy đi sinh mạng của cha tôi, ông ấy đã cho sinh mạng đi đấy chứ!*

Bà vợ của Nate và bốn bà vợ của các thanh niên truyền giáo này đã quyết tâm theo đuổi mục tiêu của những người chồng.

Cuối cùng người Waodani đã được Chúa cứu và họ trở thành một dân tộc hiền hòa, tôn thờ Chúa.

End Of The Spear là tên phim mô tả cuộc truyền giáo mạo hiểm này. Mời độc giả tìm xem tại các rạp chiếu phim.

## Câu Chuyện Khoa Học

# Côn Trùng

Một nhà côn trùng nổi danh đã nói rằng: Côn trùng đã có một thời được coi như một loại thuốc, cũng như cây cỏ, người xưa vẫn coi côn trùng là một nguồn dược phẩm rất tốt.

Chẳng hạn như con ve sầu, ba nghìn năm trước tại Trung Hoa các thầy lang đã dùng làm thuốc rất phổ thông. Vào thời ấy dân gian dùng côn trùng làm thuốc theo kiểu truyền thống gia đình nhiều hơn các nhà chuyên môn.

Người ta còn thấy một số sản phẩm do côn trùng chế tạo ra cũng hiệu nghiệm trong việc trị bệnh. Điển hình nhất là mạng nhện chẳng hạn. Không phải chỉ bên đông phương người ta mới dùng mạng nhện đặt lên ngón tay khi bị dao cắt để cầm máu, mà ngay bên Anh, người ta cũng sử dụng tương tự. Những người thợ mộc Anh thời xưa vẫn dùng mạng nhện rịt vết thương, vì trong mạng nhện có chất cầm máu tốt.

Một trong những côn trùng mà y học dùng nhiều nhất là con đĩa. Thật ra đĩa không được xếp vào loại côn trùng, nhưng các nhà nghiên cứu vẫn kể như nó là loại trùng, cũng như con giun đất. Con đĩa là một loại sâu đất thường hay bám vào thân thể người hay súc vật để hút máu. Chính vì khả năng hút máu của nó mà các y sĩ đã sử dụng nó. Cho đến bây giờ người ta vẫn còn dùng đĩa, vì nó được đưa vào các sách thuốc của người Anh. Nhưng nó chỉ được dùng chữa một chứng bệnh mà thôi, đó là bệnh mất đen. Không có gì làm tiêu máu đen tụ lại chung quanh mắt nhanh cho bằng cho con đĩa sống hút máu.

Trước kia người ta còn dùng đĩa để trị các bệnh khác nữa, nhưng dùng đĩa hút máu vẫn thông dụng. Các thầy thuốc xưa vẫn cho rằng hút máu độc ra khỏi thân thể là một cách trị bệnh rất hay.

Thầy thuốc Anh hay bắt đĩa về nuôi để chữa bệnh, nên có khi người ta gọi thầy thuốc là đĩa.

Châu Âu người ta nuôi đĩa có hệ thống hẳn hoi. Tại Pháp, người ta thường đưa những con ngựa già không còn làm gì được, xuống các đầm lầy để nuôi đĩa. Sau này những người yêu súc vật phản đối lối giết chết ngựa già như thế, nên người ta mới nuôi trong ao hồ và cho chúng ăn những thứ mà các lò sát sinh thải ra.

Người ta kể rằng trong năm 1832 tại nước Pháp đã có đến 57 triệu con đĩa được nhập cảng. Tại nước Anh thì nhiều người không thích bác sĩ dùng ống tiêm hút máu mà lại ưa cho đĩa hút. Có người chết vì để cho đĩa hút nhiều máu quá, như công chúa Charlotte, con gái của vua George IV, đã chết vì đĩa hút máu.

Bên ta ai cũng ghét đĩa. Các bà nhiều khi thấy đĩa sợ ngất đi được, nhưng người Âu lại không sợ đĩa. Khi đi bắt đĩa làm thuốc, hễ dư họ lại nuôi như nuôi cá cảnh.

Có người còn tin rằng đĩa có thể giúp tiên đoán thời tiết, vì thế mới có cái phong vũ biểu đĩa. Vì mỗi khi trời sắp mưa bão thì con đĩa thường hay bò lên nắp chậu nuôi nó mà nhảy múa liên hồi!

Các loại côn trùng khác thường được dùng trong việc chế tạo thuốc gây mê. Thật ra loại thuốc mê người ta chế tạo là phỏng theo một loại acid gọi là acid formic do loài kiến tiết ra. Ngay chữ formic cũng rút ra từ gốc formicidae, là tên khoa học của loài kiến. Hai nhà thiên nhiên học người Anh là John Ray và Martin Lister sống vào thế kỷ 17 đã có công nghiên cứu ra loại acid formic này. Lúc ấy họ bắt kiến cho vào cối giã rồi ép lấy acid. Hồi ấy người ta không hiểu tại sao loài kiến lại có acid này. Bây giờ người ta biết được là loài kiến dùng chất này để đánh dấu thông tin liên lạc, cũng như tìm đường khi cần di chuyển. Nghiên cứu của hai người Anh đã làm cho một hóa học gia người Pháp, tên là Dumas chú ý. Người này tách được chất căn bản của acid formic là formyl. Chất này hợp với ba nguyên tử Oxy thì tạo nên acid formic. Dumas

còn rút ra được chất trichloride de formyl. Một vị bác sĩ tên là Simpson đã dùng thuốc này tự tiêm cho mình và một người phụ tá, kết quả là hai thầy trò mê man trong suốt mấy giờ đồng hồ. Tricchloride de formyl được đổi tên là Chloroform. Chữ form là viết tắt của chữ formidae, nghĩa là kiến.

Một giống côn trùng khác được dùng làm thuốc là con bọ xít lửa. Hơn 2000 năm trước người ta lấy ra chất cantharidin trong con bọ xít lửa để chế thuốc nẻ do thời tiết lạnh gây ra. Hippocrates, cha đẻ môn y học tây phương đã dùng thuốc có chất cantharidin để chữa các bệnh như thủy thũng, phong và sốt vàng da.

Ai cũng nghĩ là con muỗi rất vô dụng, nhưng ngay loài muỗi anophèle gây ra bệnh sốt rét, cũng đã được dùng chữa bệnh. Muốn chữa bệnh giang mai, người ta cho muỗi anophèle chích vào bệnh nhân cho mắc bệnh sốt rét. Vì trùng sốt rét lại có tác dụng trừ vi trùng bệnh giang mai, chúng ăn hết vi trùng này, cuối cùng người ta chỉ cần chữa cho bệnh nhân khỏi bệnh sốt rét là xong.

Một câu hỏi mà trẻ em thường hỏi là, những loại côn trùng như kiến, ruồi, muỗi và gián Tạo Hóa làm ra để làm gì. Câu hỏi này người thường không trả lời được, nhưng các nhà nghiên cứu côn trùng, các nhà chuyên môn về dược phẩm, thì bảo rằng không có gì thừa trong thế giới côn trùng. Như loài kiến chẳng hạn, ai cũng nghĩ là chỉ nêu gương lao động cần cù. Thật ra kiến giúp con người tiêu diệt một số côn trùng, báo hiệu mưa lụt, cũng như giúp người tìm ra chất acid formic để chế tạo thuốc chloroform gây mê, dùng trong ngành phẫu thuật. Ngay đến con muỗi ai cũng cho là độc hại, thế mà cũng sử dụng chữa bệnh được.

Khoa học càng ngày càng tìm ra rằng Tạo Hóa không tạo nên cái gì dư thừa và vô dụng, ta chỉ chưa biết đó thôi. Con người đã được trao cho quyền khám phá và quản trị sinh vật, vì vậy càng tiến bộ bao nhiêu con người càng hiểu biết Tạo Hóa nhiều hơn và khâm phục.

Trong khi khoa học gia tìm tòi dữ kiện và sự kiện trong thiên nhiên để biết thêm về Đấng Tạo Hóa thì những người khác trên thế giới được Thiên Chúa mạc khải về sự hiện hữu cũng như quyền chủ tể của Ngài qua một người là Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu là nhân vật của lịch sử nhân loại. Ngài đã vào trần gian để cho con người biết Đấng Tạo Hóa.

Câu hỏi bạn có thể đặt ra là: Nhưng tại sao lại phải biết đến Chúa, đến Đấng Tạo Hóa?

Vì con người là một sinh vật có hiểu biết và muốn đi tìm nguồn cội của mỗi sự vật. Từ sự sống của chính mình cho đến vũ trụ quanh mình. Tận cùng của tri thức là Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo nên tất cả. Vì hiển nhiên là không thể chấp nhận tất cả đều tự nhiên mà có.

Khoa học là dụng cụ khám phá thiên nhiên, nhưng lòng tin là dụng cụ đưa ta gặp được Thiên Chúa. Nhiều người vì say mê khoa học, cho rằng tận cùng của tri thức là một cái gì ngẫu nhiên, và khoa học là thần tượng. Thật ra khoa học chỉ là dụng cụ để khám phá thiên nhiên. Chỉ có lòng tin mới đưa ta đến nguồn cội của tất cả là Thiên Chúa.

Kinh Thánh dạy rằng: Kính thờ Chúa là khởi đầu của tri thức. Câu này mới nghe tưởng chừng như mơ hồ khó hiểu. Vì làm sao có thể tin rồi mới biết? Phải biết rồi mới tin chứ?

Tuy nhiên phương pháp khoa học hiện đại bắt đầu với giả thuyết. Mỗi giả thuyết đòi hỏi nhà khoa học phải tin. Nhờ tin trước khi thí nghiệm, trước khi nghiên cứu mà khoa học đã tìm ra các định luật, tức là biết. Câu Kinh Thánh: Kính thờ Chúa là khởi đầu của khôn ngoan tri thức có thể diễn dịch là: Khi ta tin Thiên Chúa thì ta có thể biết. Cái biết đây rất bao quát:

Biết mình, biết người, biết vũ trụ và biết Thiên Chúa nữa.

Người tin Chúa khác với nhà khoa học ở chỗ là tin Chúa, chứ không tin một định luật, hiện tượng, sự kiện v.v. Chính vì vậy mà tin Chúa khác hẳn với loại tin của khoa học. Nhưng người tin Chúa có thể có cái biết của khoa học gia, nhưng chưa chắc khoa học gia có thể biết được cái biết của người tin Chúa. Vì đó là cái biết trực tiếp, như giao hảo của cha với con.

Chúng tôi mong mời quý độc giả tìm đến chỗ tin Chúa để biết về Ngài và không còn thắc mắc về nguồn gốc của mọi điều mà ta nhìn thấy trong đời này. Chúng tôi đảm bảo là kính thờ Chúa sẽ là bước tiên khởi để bước vào khôn ngoan chân chính, đó cũng chính là chân lý mà ai cũng trông chờ.

*Nguyễn Sinh*

# Yêu

Bạn cảm giác gì khi nghĩ đến chữ “Yêu?” Cười bên lên, lòng rộn ràng, hồn mơ mộng, trí lâng lâng, hay cảm thấy bực bội, tức giận, uất ức, hận thù? Tôi viết về đề tài “yêu” và nhất định không trích một câu thơ tình, nhạc tình nào cả. Hãy để Huy Cận, Xuân Diệu, Văn Cao, Phạm đình Chương nghỉ yên với những lời tình của họ. Nếu muốn, đêm nay, bạn tha hồ vắt tay lên trán mà nhớ lại tất cả những bài thơ, câu hát lãng mạn nhất bạn từng yêu mến. Tôi dành cho bạn hạnh phúc ấy.

Giờ phút này, tôi nghĩ mình là người can đảm. Không phải can đảm đối diện với hiểm nguy, mà là hình thức can đảm khác. Từ tháng 12 đến giờ, công việc trong sở tôi rất bận. Mỗi sáng bước vào, công việc tới tấp, bù đầu, vô sớm, về trễ, làm thứ Bảy, làm ngày lễ, vẫn không xong. Khách hàng hối thúc, than phiền, mắng vồn, thậm chí la lối. Một ngày trễ việc, họ mất bao nhiêu tiền, nên họ có quyền than phiền là phải. Đầu óc tôi căng thẳng, tâm trí nặng nề, thân thể mệt mỏi, nhưng đêm nay, tôi thức khuya để viết về “Yêu.” Chắc bạn cho rằng, một là tôi điên, hai là tôi can đảm. Tôi chọn điều thứ hai. Vâng, tôi phải viết. Vì tôi đang yêu.

Thật ra cũng không phải can đảm gì. Trong ý nghĩa nào đó, đây là lúc thư giãn của tôi. Trong giây phút, tôi có thể gát qua một bên tất cả những gánh nặng phiền toái của cuộc đời, để viết về tình yêu Thiên Chúa. Chắc bạn lại nhăn mặt: “Tưởng gì! Biết rồi, khổ lắm, nói mãi.”

Không đơn giản như bạn nghĩ đâu. Nếu bạn từng nghĩ rằng Chúa Giê-xu là giáo chủ Tin Lành giáo, như bất cứ một giáo chủ nào khác, xin bạn nghĩ lại. Mà bạn muốn nghĩ lại thế nào, thì xin bạn hãy đọc tiếp những dòng chữ này.

Tháng Hai là mùa Yêu tại nước Mỹ, có ngày Lễ Tình Yêu, Valentine’s Day, vào ngày 14. Tôi nghe nói phong trào này du nhập vào Việt Nam và các bạn trẻ, hay những người đang yêu, không bỏ lỡ cơ hội để tung bừng liên hoan. Hiến chương tuyên ngôn độc lập của nhiều quốc gia đề cập đến quyền tự do bình đẳng của con người. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải ai cũng được quyền bình đẳng lý tưởng như vậy. Đôi khi tôi tự nghĩ, phải chăng chỉ với tình yêu, chúng ta mới thực sự bình đẳng? Tại sao? Vì tình yêu được ban cho công bằng với mọi người. Ai cũng có thể yêu: già, trẻ, xấu, đẹp, giàu, nghèo, trí thức, cần lao. Trong bao nhiêu tặng phẩm Thượng Đế dành cho con người, tình yêu như là món quà hàng đầu. Vì cố Thượng Đế là nguồn ban phát tình yêu, nên trong tất cả những tình yêu cao quý của con người luôn phản ánh phần nào tình yêu Thiên Chúa.

Để tôi kể bạn nghe câu chuyện này. Tôi biết cô kia, tên Ốt. Ốt may mắn được cha mẹ yêu thương, lo cho ăn học chữ nghĩa, nữ công gia chánh, dạy dỗ đạo đức hầu trở nên người thành công trong cuộc sống, nhưng cô hoàn toàn ghét những điều ấy. Cô chống lại cha mẹ vì cho rằng cha mẹ không cho mình tự do sống theo ý muốn, mà ép mình sống theo ý cha mẹ. Cô ghét thầy giáo vì nghĩ rằng họ chỉ là một phe với cha mẹ, hòa nhau bắt cô phải học, phải làm những điều cô không thích. Thế là cô bỏ trường, không thêm đi học và ném hết sách vở vào sọt rác. Để tỏ sự phản loạn, cô từ bỏ cha mẹ, không nhận họ là phụ mẫu, rồi bỏ nhà ra đi. Sau đó, cô hứa hôn với anh kia. Trong thời gian này, anh phải đi du học xa. Thế là cô ở nhà cặp bồ với nhiều người khác, thậm chí sống chung bất chính với họ. Khi người chồng hứa trở về, hay được, anh rất giận, nhưng vì yêu cô, anh tha thứ và cưới cô làm vợ. Tưởng rằng cô ăn năn hối lỗi, tu tỉnh lại cuộc sống, trái lại, cô như ngựa quen đường cũ, lại ngoại tình nhiều hơn. Cô muốn sống theo ý riêng, từ cha mẹ, bỏ thầy giáo, phụ người yêu, phản bội chồng, tưởng để được tự do sung sướng, không ngờ cô chỉ cảm thấy cay đắng. Tên cô là Ốt cũng đúng, vì cuộc đời toàn cay đắng. Bạn có lắc đầu cho rằng tôi bịa ra câu chuyện giả tưởng này làm chi? Ở đời làm gì có người tệ hại kỳ cục lắm vậy? Đây là câu chuyện bịa, nhưng trình bày sự thật, vì tôi là Ốt, bạn là Ốt, nhân loại là Ốt. Chúng ta đã đối với Chúa như Ốt đối với người thân của mình vậy.

Chúa là Cha của chúng ta. Chúa tạo nên con người, đặt con người nơi trái đất đẹp đẽ để chúng ta sung sướng tận hưởng mọi hạnh phúc trên đời, nếu chúng ta vâng theo tiếng Chúa. Nhưng chúng ta muốn làm theo ý riêng nên đã từ bỏ Chúa, không nhận Ngài làm Cha và đã bỏ nhà ra đi. Từ đó, chúng ta trở nên những kẻ không nhà. Người con cái Chúa qua đời thì trở về nhà với Cha. Nếu mình không phải là con cái Chúa, thì khi qua đời, linh hồn mình đi về đâu?

Chúa là Thầy của chúng ta. Chúa dạy chúng ta bao điều hay lẽ thật, qua lương tâm, qua Kinh Thánh, mong ước chúng ta vâng theo để làm người tốt trong trần gian. Nhưng chúng ta đã chống đối, làm nghịch lại những điều Chúa phán dạy. Trong Kinh Thánh, Chúa dạy rõ điều nào là tội lỗi, nhưng mình cãi lại, bảo rằng, “Không sao.” Rồi mình bỏ trường, là nhà thờ, là nơi mình học Kinh Thánh; rồi mình ném sách vào sọt rác, nghĩa là mình không xem Kinh Thánh có giá trị gì trên đời sống mình nữa. Từ đó, chúng ta trở thành người vô học. Người con cái Chúa tìm kiếm sự khôn ngoan trong Chúa để sống trên đời. Nếu mình dùng sự khôn ngoan của đời để chống lại sự khôn ngoan của Thiên Chúa, liệu mình có thắng nổi không?

Chúa là người yêu, là hôn phu, là chồng của chúng ta, hay đúng hơn, của Hội Thánh Ngài. Một ý niệm rất lạ, phải không bạn? Trong tình người, yêu hy sinh là tình cha mẹ, yêu cao quý là tình thầy trò, yêu mãnh liệt là tình nam nữ, nhưng yêu sâu đậm nhất là tình vợ chồng. Chúa đã chọn tình yêu sâu đậm này để ví sánh tình Chúa yêu người. Chúa yêu chúng ta bằng mối tình mãnh liệt nhất, nhưng chúng ta chỉ là kẻ bội phản, lia bỏ người yêu của mình để chạy theo tình nhân khác, trong ý nghĩa thuộc linh. Chúa yêu chúng ta bằng mối tình sâu đậm nhất, nhưng chúng ta chỉ là kẻ ngoại tình, vì đã lia bỏ tình yêu của Chúa để chạy theo những thần tượng khác. Từ đó, chúng ta trở thành kẻ không có tình yêu. Người con cái Chúa xem nhẹ những hoạn nạn trên đời vì họ có tình yêu Thiên Chúa. Có điều gì kinh khủng cho bằng sống trên đời mà không được yêu? Nếu mình lại thiếu mất tình yêu Thiên Chúa, thì khoảng trống ấy càng lớn dường nào?

Tình yêu đẹp là tình song phương. Sách Nhã Ca trong Kinh Thánh là một sách thánh độc đáo. Sách thánh nhưng nói về tình người. Nói về tình người nhưng phản ánh tình thánh. Sách Nhã Ca không chỉ diễn tả tình Chúa với con người, nhưng còn nói về tình con người yêu Chúa. Chắc hẳn Chúa rất vui lòng khi tìm thấy trên thế gian này còn có những tâm hồn yêu mến Chúa. Trong sách Nhã Ca, người thiếu nữ thấy người yêu của mình tuyệt vời, vượt trội hơn tất cả mọi người nam khác. Người thiếu nữ tượng trưng cho Hội Thánh. Chàng trai tượng trưng cho Chúa Cứu Thế. Đúng vậy, giữa rừng tôn giáo, triết lý, vật chất, đam mê của đời, người con cái Chúa đã gạt bỏ tất cả để đặt cả tình yêu và cuộc đời mình trong tay Thiên Chúa.

Các tác giả *Thi Thiên* đã trước tác:

*“Tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, và cầu hỏi trong đền của Ngài.”*

*“Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa.”*

*“Tôi thức trước rạng đông và kêu cầu; tôi trông cậy nơi Lời Chúa. Canh đêm chưa khuya, mắt tôi mở tỉnh ra, đặng suy gẫm Lời Chúa.”*

*“Khi trên giường tôi nhớ đến Chúa, bèn suy gẫm về Chúa trọn các canh đêm.”*

Thiết tưởng đây là những bài tình ca Chúa thích nghe nhất.

Khi chúng ta gặp nhau, thường hay hỏi thăm: “Sao, lúc này thế nào?” Câu hỏi ngắn nhưng chứa đựng nhiều ý nghĩa. “Thế nào?” hàm ý cha mẹ anh có khỏe không, vợ chồng anh có đầm ấm không, con cái anh có ngoan ngoãn không, sức khỏe anh có tốt không, công việc anh có may mắn không, tâm hồn anh có bình an không? Nhưng trong ý nghĩa tâm linh, khi chúng ta được hỏi “lúc này thế nào?” thì không liên quan gì đến cha mẹ, vợ chồng, con cái, học hành, làm ăn, sức khỏe, nhưng liên quan đến linh hồn chúng ta, và chỉ riêng chúng ta mà thôi, không ai khác. Thật sự câu hỏi này quan tâm đến tình yêu giữa bạn và Thiên Chúa. Bạn đang ở đâu trong tình cảm này? Trong Chúa hay ngoài Chúa? Sâu sắc hay lợt lạt? Thân thiện hay sơ giao? Mùa Yêu là mùa xây dựng Tình Yêu, Tình Yêu Vĩnh Cửu giữa Thiên Chúa và chính mình. Hãy tự hỏi và tự trả lời câu hỏi này, để khi chúng ta đối diện Thiên Chúa, Ngài hỏi chúng ta, “Sao, lúc này thế nào?” thì chúng ta có thể trả lời Chúa một cách dễ dàng, suông sẻ.

*Bình Minh*

# Đoạn Kết Một Cuộc Tình

Tôi lái xe trở về nhà sau lễ tình yêu tổ chức ở nhà thờ. Thật tình ở tuổi tôi và hoàn cảnh của mình, tôi không muốn tham dự vào những cuộc vui như vậy. Nhưng các con tôi cứ một mực khẩn nài “Mẹ à, đâu phải ngày lễ này chỉ cho những cặp tình nhân? Con thấy ngày này có ý nghĩa cho mẹ nhiều hơn vì mẹ là người có tình yêu trọn vẹn trong Chúa.” Tôi chỉ biết cười buồn mà chấp nhận. Không khí của buổi lễ và sự vui nhộn của tuổi trẻ làm cho tôi cũng vui lây. Nhưng giờ đây, trên đường về, còn lại một mình, tôi cảm thấy nỗi cô đơn vây quanh mình. Đêm nay trăng thật tròn, ánh sáng êm dịu của nó trải dài trên những rặng cây tạo nên một vẻ đẹp huyền bí dễ xao xuyến lòng người. Tôi chợt nghĩ đến Nam, không biết giờ nay anh ở đâu. Cũng hơn năm năm rồi tôi thật sự không biết tin tức về anh. Tôi lái xe rẽ vào ngôi nhà nhỏ của mình nằm ở ven đồi. Tôi bỗng giật mình khi thấy một bóng đen ngồi gẩn như bất động ngay băng ghế dưới gốc thông già trong sân. Tim tôi đánh thình thịch: “Ai giữa đêm hôm lạnh lẽo lại đến đây?” Tôi do dự không biết có nên mở cửa xe hay không? Hay là gọi cho con gái tôi vì gia đình nó ở cách đây không xa. Nhưng có đáng không, hay chuyện nhỏ hóa ra to, lại đánh thức thằng cháu ngoại của tôi. Tôi cầu nguyện với Chúa và tự giải quyết vấn đề. Khi tôi vừa bước ra khỏi xe, bóng đen ấy cũng đứng lên và hướng về phía tôi. Tôi định cất tiếng hỏi ai đó nhưng không biết vì lạnh hay quá lo sợ mà tôi chẳng thốt nên lời. Bóng đen tiến mỗi lúc một gần, vẻ chậm chạp và do dự của ông ta (bây giờ tôi mới biết rõ đó là một người đàn ông) làm tôi lấy lại chút bình tĩnh. Và ngay khi ấy ông ta cất tiếng “An Lành, rồi cuộc tôi cũng trở về...”

Ngồi trước mặt tôi là người đàn ông tóc đã hoa râm. Sự mệt mỏi buồn bã trên khuôn mặt vẫn không khỏa lấp được vẻ khô ngô tuấn tú và phần nào cao ngạo của ông ta. Câu chuyện hai mươi năm trước cũng vào ngày lễ tình yêu từ trong ký ức tôi bỗng trở về.

Ngày ấy tôi là một người mẹ rất trẻ, khoảng 23 hay 24. Chồng tôi là một thương gia trẻ giàu có và thành công nên tôi chẳng phải đi làm, chỉ ở nhà chăm sóc hai con và tô điểm cho ngôi nhà thêm xinh xắn. Chiều hôm đó, tôi chuẩn bị những món ăn mà chồng tôi ưa thích. Dem hai con gọi về cho cha mẹ tôi vì tối đó nhà thờ có chương trình đặc biệt dành cho những cặp gia đình trẻ. Tôi mặc bộ áo đầm màu hồng do chính chồng tôi mua và là bộ đồ anh ấy rất thích. Tôi hồi hộp chờ đợi anh về như những ngày mới yêu và hẹn hò. Tiếng xe hơi chạy vào cổng và dừng lại, tôi hồi hộp, mong đợi sự ngạc nhiên của anh ấy. Tiếng mở khóa cửa lách cách. Ngay khi cánh cửa mở ra, tôi thấy trên tay anh một bó hoa hồng thật lớn và anh phấn khởi nói:

“An Lành, đây là quà cho em trong ngày lễ tình yêu.”

Và khi bước vào trong thấy tôi chuẩn bị mọi thứ chu đáo nỗi vui mừng trong anh tăng thêm gấp bội: “Sao em lại vất vả nấu nướng trong ngày này, sự xinh đẹp của em đã là món quà lớn cho anh rồi!”

Tôi đến bên anh, đón nhận bó hoa và trả lời: “Anh mới là món quà lớn mà Chúa đã ban cho em.” Tôi biết mình lỡ lời và anh ấy đã thay đổi nét mặt. “Anh đã nói với em nhiều lần là đừng đem Chúa của em vào giữa hai đứa mình.” Câu nói của anh làm cho tất cả nỗi vui mừng của tôi trở thành tẻ nhạt, tôi cố không cãi lại anh ít nhất là ngày hôm nay, vì tôi có ý định mời anh đến nhà thờ đêm nay.

Tôi bắt qua chuyện khác: “Anh thay đồ rồi mình ăn tối, kéo thức ăn nguội hết.” Tôi sửa lại thức ăn trên bàn để dấu sự chịu đựng của mình. Anh trở lại bàn ăn nhưng không khí vui vẻ không thể trở lại.

Tôi cố tạo cho mình sự tự nhiên tiếp thức ăn vào chén cho anh và bắt đầu câu chuyện: “Không có hai con ở nhà, tối nay anh đi với em đến nhà thờ có buổi hội thảo về hôn nhân cho những cặp vợ chồng trẻ rất hay, em nghĩ mình không nên bỏ qua cơ hội này.”

Anh nuốt vội thức ăn trong miệng và nhăn nhó trả lời:

“An Lành à, em còn rất trẻ sao lại lụ khụ như bà già. Chỗ của những cặp vợ chồng trẻ là những nơi vui chơi, vũ trường, ai lại suốt ngày chỉ biết đến ngôi thánh đường cũ kỹ. Cho anh xin, ít nhất là đêm nay theo anh đi đến nhà hàng X. Công ty anh mở dạ tiệc ở đó và chức vị anh thì không thể không có mặt. Đừng để anh đến đó một mình đêm nay.”

Tôi nghe như tim mình thắt lại, lại dạ tiệc. lại vũ trường! Từ vài năm nay, khi công việc kinh doanh của anh thành công, anh càng xa rời Chúa, lấy lý do là bận rộn công việc. Sự thành công đã làm anh trở nên tự phụ, tin vào tài năng của mình hơn là tin vào quyền năng của Chúa. Tôi khuyên răn hay dùng Lời Chúa nói với anh thì anh trở nên tức giận cho rằng tôi khinh thường anh và bảo không có anh trong trái tim của tôi. Vài lần tôi đi theo anh dự những buổi tiệc lớn của công ty anh, mọi người ăn diện lòe loẹt, khoe khoang sự giàu có của mình, rồi nhạc kích động, rượu và khói thuốc... Mọi người có vẻ vui tươi thoải mái, nhưng những câu chuyện của họ thật màu mè và rỗng tuếch. Tôi trở nên cô đơn lạc lõng giữa đám người ấy. Họ vây quanh chúng tôi khen ngợi, nhưng tôi biết đó là những lời không chân thật. Sau mỗi buổi tiệc, tôi buồn và lo lắng cho chồng mình hơn, tôi nói với anh về những nỗi lo lắng của tôi thì anh lại cho rằng tôi ganh tị với sự thành công và ngưỡng mộ của mọi người đối với anh. Tôi biết khó có thể thuyết phục anh, nhưng nếu tôi cứ nhượng bộ từ bước này đến bước khác thì

không chỉ mình anh mà ngay cả chính tôi cũng không giữ được đức tin của mình. Tôi nghe miệng mình khô đắng không biết phải trả lời anh như thế nào, thì anh bỗng nói: “Anh đưa em đi chơi có phải đưa em vào chỗ chết đâu mà mặt em tái nhợt như vậy? Em cần hiểu là biết bao người đàn bà mơ ước được địa vị như em ngày hôm nay. Em là người không thiết thực cứ bám vào những việc hư ảo, những lời cũ rích trong Kinh Thánh. Tất cả những thứ đó thật sự không còn chỗ đứng cho thời đại ngày nay...” Anh còn nói vài điều gì nữa nhưng tôi không còn nghe thấy gì cả tôi chỉ biết tôi đã khóc và nói với anh ấy rằng: “Em bằng lòng đổi tất cả để anh trở lại ngày xưa yêu kính Chúa. Những lời nói vô thần của anh sẽ làm cho Chúa không đẹp lòng nhưng xin sự hình phạt đó giáng trên em.” Anh xô mạnh bàn và đứng lên: “Cô đã thật sự hết thuốc chữa, cứ ở lại đây mà sống trên sự tưởng tượng phong phú của mình. Tôi có con đường của tôi, không lẽ một thanh niên trai tráng như tôi lại suốt đời quỳ gối cầu xin. Cha mẹ tôi sẽ lo cho hai đứa nhỏ còn cô thì cứ sống với Chúa của cô.”

Tôi đã không ngăn cản hay níu kéo anh vì những lời nói đó tôi biết anh ta đã giữ trong từ lâu lắm rồi. Tôi biết mọi sự van xin, mọi lời giải thích sẽ không giúp cho anh thay đổi thái độ. Tôi càng biết những giọt nước mắt của tôi đã trở nên vô dụng nhưng sao nó lại tuôn hoài không dứt... Thế rồi chúng tôi thật sự xa nhau. Đôi lần tôi đưa các con đến tìm anh nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết vì tôi không thể chọn giữa anh và Chúa. Mặc dù chúng tôi chia tay nhưng cha mẹ chồng tôi vốn là người tin kính Chúa nên không buồn giận tôi lại còn giúp tôi nuôi nấng các con tôi cho đến ngày nay thành đạt và lập gia đình. Tôi cầu nguyện cho anh từng đêm nhưng rồi nỗi mong đợi trở thành tuyệt vọng. Anh đi mỗi lúc mỗi xa và gần như tôi không có tin tức nào về anh gần năm năm nay. Thế mà bây giờ anh lại trở về...

Nam tăng hắng có lẽ để lấy thêm can đảm và bắt đầu câu chuyện:

“Tôi biết tôi chẳng có quyền hạn gì để đòi hỏi em phải làm gì cho tôi bây giờ. Nhưng tôi chỉ xin em tha thứ cho tôi. Tôi biết việc làm đó thật quá khó cho em. Nhưng xin hãy vì tình yêu thương của Chúa mà tha thứ cho tôi. Hai mươi năm trước tôi đã quá cao ngạo bắt em phải chọn giữa tôi và Chúa, để rồi tôi đã đánh mất em, đánh mất con. Hai mươi năm qua tôi đã từng đi lại với nhiều người đàn bà khác. Có lúc tôi đã từng là đế vương trong họ nhưng rồi khi hết tiền hết bạc, mất hết địa vị và danh vọng, tôi trở thành con số không. Những lúc đó, tôi đã nghĩ đến em, đến những lời khuyên can của em mà tôi đã từng cho là nhảm nhí. Nhưng tuổi trẻ và sự cao ngạo ngăn bước đường tôi trở về. Khi tôi biết rằng không có tôi, em vẫn đi nhà thờ, vẫn hằng ngày cầu nguyện với Đấng đã làm gia đình em ‘con mất cha, vợ mất chồng’ - theo ý nghĩ nông cạn của tôi lúc bấy giờ. Và có lúc tôi tức tối cho rằng trong trái tim em chẳng bao giờ có tôi. Mỗi lần em đem con tới tìm tôi, chỉ cần em hạ mình xuống van xin tôi hãy trở về, và nói với tôi rằng tôi quan trọng nhất trong lòng em, có lẽ tôi đã bỏ hết mọi sự và quay về. Nhưng lần nào em cũng khăng khăng dùng hết lý lẽ để chứng minh Chúa là Đấng làm chủ trong đời sống em và em không thể thiếu Ngài. Em nói rằng em yêu tôi, nhưng không thể từ bỏ Chúa...”

Tôi không muốn ngắt lời anh. Ánh mắt anh nhìn tôi thật sự làm tôi xao xuyến. Chưa bao giờ con người cao ngạo của anh lại có thái độ khiêm tốn như vậy. Tôi tránh cái nhìn ấy bằng cách bỏ thêm củi vào lò sưởi và rót thêm trà vào tách của anh. Anh tiếp tục câu chuyện:

“Tôi tìm mọi cách để chứng minh sự chọn lựa của em là sai trái, nhưng rồi chính tôi đã rơi vào vực sâu của tội lỗi. Đến lúc tôi thức tỉnh thì quá muộn màng, tôi đã không đủ can đảm để quay về và nói lời xin lỗi với em. Và chính tôi cũng không ngờ rằng, sau hai mươi năm, chàng trai trẻ cao ngạo năm nào phải quỳ dưới bệ chân Chúa để xin được tha thứ và trở về làm con cái của Ngài... Em là người chiến thắng. Đấng Cứu Thế mà em đã chọn thật hoàn hảo và đầy lòng yêu thương. Bây giờ tôi đã tìm được lời giải đáp tại sao em chọn lấy tình yêu của Ngài và cũng vì tin vào tình yêu thương của Ngài mà tôi trở về đây. Hai mươi năm qua, em đã thay tôi nuôi nấng và dạy dỗ các con nên người. Chúng nó đã đi theo đường lối Chúa và có cuộc sống thật tốt đẹp. Đời sống em thật sự biến đổi tấm lòng tôi. Vậy xin hãy cho tôi một lời tha thứ...”

Những giọt nước mắt vui mừng trong tôi cứ tuôn chảy. Anh lửa trong lò sưởi bỗng sáng rực, than đỏ hồng và sức nóng của nó đã đẩy lùi sự lạnh giá của căn phòng. Tôi không biết phải nói gì, vì cuối cùng, Chúa đã đáp lời cầu xin của tôi, dấu có muộn màng nhưng anh đã trở về với Chúa. Sự hy sinh của tôi cuối cùng đã đem bông kết trái trên tấm lòng khô cằn sỏi đá của Nam. Thật tình yêu Chúa quá tuyệt vời cho tôi.

Vân Phương

## Câu Chuyện Sau Cùng

# Ngày Về

Tôi vẫn thích bản nhạc Ngày Về của Hoàng Giác ngay từ những khi chưa phải rời bỏ quê hương. Nhưng cho đến lúc gạt nước mắt từ giã nơi sống bao ngày giờ đầm ấm và không hiểu có Ngày Về hay không, thì lời hát mới thật có ý nghĩa.

Vào những ngày đầu năm, tôi hay nhớ lại kỷ niệm của nhiều năm tháng và trân trọng quý mến. Đơn giản là tất cả đã trôi đi, chìm vào dĩ vãng, thanh lặng, không để lại dấu vết nào. Nhiều khi cũng chẳng ai biết nữa.

Tôi cũng thích một bài hát xưa lắm có tựa đề là Dòng Sông Không Trở Lại (The River of No Return) Tác giả bài này cũng ví sánh cuộc đời như dòng sông, trôi mãi không ngừng. Ý nghĩ này cũng hay làm tôi suy nghĩ.

Nhưng càng lớn tuổi, thì ý niệm Ngày Về lại càng khác. Trên đời có người dứt khoát đi không trở về vì nhiều ray rứt thù hận không lý giải được, hay những kỷ niệm chỉ muốn xóa hẳn đi. Nhiều người khác nghĩ đến ngày về một mảnh đất thân yêu với những gương mặt quý mến. Có người vạch ra hẳn một chương trình cho ngày về. Thôi thì đủ hình thức.

Nhưng mỗi người dù muốn hay không, cũng có một ngày về. Một ngày không muốn cũng phải về.

Người ta nói: Sinh ký, tử quy, nghĩa là sống gửi, chết về. Câu này chỉ có ý nói rằng cuộc đời trên đất chỉ là tạm. Sống một số năm rồi về. Câu trả lời cho về đâu? Nhiều người cho là đơn giản, vì con người từ cát bụi thì về cát bụi đã hẳn nhiên.

Nhưng nếu chỉ có thế thì sao phải sợ chết?

Theo Kinh Thánh thì thân xác trở về cát bụi, nhưng linh hồn trở về với Đấng Tạo Hóa, là Chúa, Nguồn Sống.

Như vậy, cõi về của thân xác và linh hồn có khác nhau. Thân xác tạm vùi trong đất, nhưng linh hồn không bao giờ trộn vào bụi đất được, vì vô hình và không phải là vật chất.

Linh hồn trở về nơi nó xuất phát, đó là Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa. Có thể bạn đã chuẩn bị cho nơi về của thân xác, nhưng cho linh hồn thì sao?

Bạn nghĩ sao và chuẩn bị như thế nào cho Ngày Về đó?

Đĩ nhiên không phải chỉ có các vị cao niên mới phải làm như vậy, vì ai cũng có một Ngày Về và không thể biết vào lúc nào.

*Nguyễn Sinh*